



**Khuyến  
nông** Hà Nội



## PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT RAU AN TOÀN ÁP DỤNG GAP (THỰC HÀNH SẢN XUẤT TỐT)



**SỞ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 38 - Tô Hiệu - Hà Đông - Hà Nội  
Website: <http://www.sonnptnthanoi.gov.vn>

## THẾ NÀO LÀ RAU AN TOÀN?



Là loại rau đảm bảo đúng yêu cầu  
chất lượng cả về hình thái và nội chất



### Yêu cầu chất lượng:

(Quy định tại Thông tư 50/2016/TT- BYT của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc BTV trong thực phẩm”

- Hàm lượng một số kim loại nặng chủ yếu
- Dư lượng thuốc BTV
- Mức độ nhiễm các vi sinh vật gây bệnh

### Yêu cầu chất lượng về hình thái RAT:

- Thu hoạch đúng lúc
- Không dập nát, thối hỏng, không lẫn tạp chất, sâu bệnh và được bao gói thích hợp

Không có hoặc trong ngưỡng cho phép

**GAP (Thực hành nông nghiệp tốt) đơn giản, tiết kiệm, chủ động trong thực hành và sản xuất được nông sản an toàn, phù hợp với trình độ, điều kiện với số đông người sản xuất**

## PHÂN LOẠI GAP

👉 Quy trình GAP quốc tế, quốc gia: (1) Global GAP (GAP toàn cầu); (2) Asean GAP (GAP của các nước Asean); (3) GAP riêng của từng nước; (4) VietGAP

👉 Quy trình GAP khác: Địa phương, doanh nghiệp, tư nhân, siêu thị...

VietGAP: VietGAP cho rau, quả tươi ban hành năm 2008; GAP cơ bản cho rau ban hành tháng 7 năm 2014 (Quyết định số 2998/QĐ-BNN-TT của Bộ Nông nghiệp & PTNT); VietGAP Tiêu chuẩn Quốc gia sản phẩm trồng trọt ban hành năm 2017 thay thế VietGAP năm 2008.

### NHỮNG TIÊU CHÍ CƠ BẢN CỦA VIETGAP, GAP CƠ BẢN TRONG SẢN XUẤT RAU

1. Điều kiện vùng sản xuất
2. Sử dụng nước tưới và phân bón
3. Sử dụng thuốc BVTV và hóa chất
4. Thu hoạch và sơ chế sản phẩm
5. Quản lý chất thải
6. Truy suất nguồn gốc sản phẩm - Ghi chép nhật ký đồng ruộng
7. Đánh giá nội bộ

#### 1. ĐIỀU KIỆN VÙNG SẢN XUẤT

- Lựa chọn vùng và quy hoạch vùng sản xuất đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất rau (vị trí địa lý, điều kiện đất trồng, nguồn nước tưới, môi trường được đảm bảo theo quy định...). Nên chọn vùng đã được thành phố quy hoạch là vùng sản xuất an toàn.
- Khu vực sơ chế (nếu có) được xây dựng ở vị trí phù hợp đảm bảo hạn chế nguy cơ ô nhiễm từ khói, bụi, chất thải, hóa chất và cách ly kho chứa hóa chất. Có nguồn nước rửa sản phẩm an toàn.
- Có bể, thùng chứa rác thải, xử lý rác BVTV trên đồng ruộng.

**Chú ý không nên lựa chọn vùng sản xuất có những yếu tố sau:**

- Vùng đất liền kề khu chăn nuôi công nghiệp; vùng chứa hóa chất, vùng bị rải hóa chất trong chiến tranh; vùng có/gần hệ thống nước thải, rác thải, chôn lấp rác thải; vùng gần khu công nghiệp, nhà máy, bệnh viện; vùng chăn thả gia súc, nơi đi lại của vật nuôi.



## 2. SỬ DỤNG NƯỚC TƯỚI VÀ PHÂN BÓN

### NƯỚC TƯỚI

#### Cần phải thực hiện khi sử dụng nước tưới

- ☞ Lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước tưới vào vụ sản xuất và khi có nghi ngờ.
- ☞ Sử dụng nguồn nước sạch đạt tiêu chuẩn (nước sông, hồ, ao lớn, bể chứa, trạm bơm, nước giếng khoan đạt tiêu chuẩn,...)
- ☞ Sử dụng nước sạch để tráng rửa bình bơm, phun thuốc BVTV, phân bón lá.
- ☞ Thường xuyên kiểm tra nguồn nước và vệ sinh hệ thống cung cấp nước.



#### Không được phép sử dụng nước tưới

- ☞ Không sử dụng nước thải từ các khu công nghiệp để sản xuất rau.
- ☞ Không sử dụng nước thải từ các khu dân cư, bệnh viện, chăn nuôi, lò mổ để sản xuất rau.
- ☞ Không để nước mưa chảy tràn từ nơi ủ phân vào khu vực hồ/bể chứa nước tưới rau.
- ☞ Không đổ nước sau khi rửa dụng cụ (bình thuốc BVTV) vào nguồn nước tưới.



#### Phương pháp sử dụng nước tưới

- ☞ Nên tưới phun mưa vào lúc sáng sớm để lá có thể khô nhanh.
- ☞ Nên sử dụng nguồn nước có chất lượng tốt nhất cho việc tưới mưa rơi, lưu ý chuẩn bị thu hoạch.
- ☞ Nếu có thể, tránh tưới theo phương pháp phun mưa rơi ít nhất 5 ngày trước khi thu hoạch.
- ☞ Nếu có thể, áp dụng phương pháp tưới nhỏ giọt hoặc tưới theo luống vào gần thời điểm thu hoạch để giảm nguy cơ ô nhiễm cây trồng.
- ☞ Khi sử dụng nguồn nước không biết rõ hoặc không kiểm soát được về mặt chất lượng (ví dụ nước sông), sử dụng phương pháp tưới rãnh.

## PHÂN BÓN

### Lựa chọn sử dụng phân bón

- ☞ Mua phân bón từ cửa hàng/đại lý có giấy phép kinh doanh.
- ☞ Không sử dụng các loại phân hữu cơ chưa qua xử lý để bón cho rau vì chúng chứa nhiều sinh vật gây bệnh.
- ☞ Chỉ sử dụng các phân bón có hạn sử dụng rõ ràng.
- ☞ Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoại mục.
- ☞ Bảo quản phân bón nơi khô ráo có mái che.
- ☞ Sử dụng đúng liều lượng, cách bón hợp lý theo hướng dẫn.
- ☞ Đảm bảo thời gian cách ly khi bón phân vô cơ, đặc biệt là phân đạm.
- ☞ Sử dụng phân bón theo nguyên tắc 5 đúng.



### Không được phép sử dụng phân bón

- ☞ Không sử dụng những sản phẩm phân bón không rõ nguồn gốc, không bao bì nhãn mác hoặc quá hạn sử dụng.
- ☞ Chỉ mua và sử dụng loại phân đã được cấp Quyết định lưu hành tại Việt Nam (loại phân có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành).
- ☞ Không bón quá liều lượng phân vô cơ (đặc biệt là phân đạm).
- ☞ Không bảo quản phân bón lẫn với các hóa chất.
- ☞ Không vận chuyển phân bón lẫn với sản phẩm.
- ☞ Không ủ phân chuồng gần ruộng sản xuất và nguồn nước.



## Nguyên tắc sử dụng phân bón theo 5 đúng

### Bón đúng loại phân:

- Bón phân không những phải tính cho nhu cầu của cây mà còn phải tính đến đặc điểm và tính chất của đất.
- Nếu bón sai loại phân, có thể gây ra những hậu quả xấu cho nông sản và môi trường.



### ☞ Bón đúng lúc, đúng liều lượng:

- Nhu cầu đối với các chất dinh dưỡng của cây thay đổi tùy theo các giai đoạn sinh trưởng và phát triển.
- Mỗi giai đoạn sinh trưởng cây có nhu cầu về phân bón khác nhau.
- Bón đúng lúc cây cần phân mới phát huy được tác dụng.



### ☞ Bón đúng nhu cầu sinh thái

- Bón phân còn có tác dụng kích thích hoạt động của tập đoàn vi sinh vật đất. Nhờ đó cây được tăng cường cung cấp lượng các chất dinh dưỡng cân đối hơn. Bón phân không những cần cho cây trồng mà còn giúp cho vi sinh vật đất phát triển hữu hiệu hơn.



### ☞ Bón đúng vụ và thời tiết

- Mùa vụ, nhiệt độ và thời tiết rất ảnh hưởng đến hiệu quả của phân bón, mưa làm rửa trôi, trực di phân bón, nắng khô làm phân bón không tạo được môi trường dinh dưỡng để tiêu, cây không phát triển, thối hoa, quả.

### ☞ Bón đúng cách

- Có nhiều phương pháp bón phân: Bón vào hố, bón vào rãnh, bón rải trên mặt đất, hòa vào nước phun lên lá, bón phân kết hợp với tưới nước...

- Có nhiều cách bón phân: Rắc bột, vo viên đút vào gốc, pha thành dung dịch để tưới.
- Có nhiều thời kỳ bón phân: Bón lót, bón thúc đẻ nhánh, thúc ra hoa, thúc kết quả, thúc mẩy hạt...



### 3. SỬ DỤNG THUỐC BTVT VÀ HÓA CHẤT

#### Lựa chọn sử dụng thuốc BTVT, hóa chất

- ☞ Mua thuốc BTVT, hóa chất từ cửa hàng/đại lý có giấy phép kinh doanh, những nơi có đủ điều kiện kinh doanh thuốc BTVT.
- ☞ Chỉ mua và sử dụng thuốc BTVT trong danh mục thuốc BTVT của Việt Nam được sử dụng trên cây rau (Thông tư 19/2022/TT-BNN của Bộ nông nghiệp & PTNT, có hiệu lực từ ngày 16/01/2023). Ưu tiên các loại thuốc ít độc (vạch xanh dương, xanh lam). Ưu tiên sử dụng các loại thuốc thảo mộc, thuốc sinh học, đặc biệt giai đoạn cuối vụ.
- ☞ Cần đọc kỹ nhãn thuốc BTVT tại các cửa hàng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, để nắm thông tin về thuốc như: đối tượng diệt trừ, sử dụng trên cây trồng gì, có thể sử dụng được trên cây rau của mình hay không, độ độc bao nhiêu, hạn sử dụng.
- ☞ Sử dụng bảo hộ lao động trong quá trình phun thuốc BTVT.
- ☞ Cấm biển cảnh báo tại khu vực mới phun thuốc BTVT.
- ☞ Sử dụng thuốc BTVT theo nguyên tắc 4 đúng.



#### Không được phép sử dụng thuốc BTVT

- ☞ Không mua các loại thuốc BTVT ngoài danh mục, thuốc BTVT cấm sử dụng.
- ☞ Không sử dụng những sản phẩm thuốc BTVT không rõ nguồn gốc, không bao bì nhãn mác hoặc hết hạn sử dụng.
- ☞ Không sử dụng những sản phẩm thuốc BTVT được khuyến cáo không sử dụng cho rau.
- ☞ Không pha trộn nhiều loại thuốc khi chưa có khuyến cáo của các nhà chuyên môn.
- ☞ Không tăng nồng độ thuốc, liều lượng. Không sử dụng nước bẩn để pha thuốc.
- ☞ Không vứt vỏ bao bì thuốc BTVT trên đồng ruộng.



#### Nguyên tắc sử dụng thuốc BTVT theo 4 đúng

##### Nguyên tắc sử dụng thuốc BTVT

- ☞ Đúng thuốc: cho từng đối tượng dịch hại, luân phiên các loại thuốc,...
- ☞ Đúng lúc: phun lúc sâu non tuổi nhỏ, vết bệnh mới xuất hiện. Phun vào giai đoạn sinh trưởng của cây. Phun vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát, không mưa, không nắng to,...
- ☞ Đúng liều lượng, nồng độ: theo đúng hướng dẫn của từng loại thuốc (về lượng dùng, lượng nước pha).
- ☞ Đúng cách: thực hiện thao tác pha - phun đúng hướng dẫn của từng loại thuốc.



## 4. THU HOẠCH VÀ SƠ CHẾ SẢN PHẨM

### Thực hiện đảm bảo các yếu tố

- ☞ Thu hoạch đúng thời điểm đảm bảo chất lượng cảm quan, chất lượng dinh dưỡng; sản phẩm thu hoạch non, đạt các tiêu chuẩn chất lượng mong muốn;
- ☞ Thu hoạch vào thời điểm đủ thời gian cách ly thuốc BVTV và phân bón để đảm bảo an toàn thực phẩm
- ☞ Thu hoạch vào thời điểm mát trong ngày (sáng sớm hoặc chiều muộn). Không thu hoạch khi trời mưa, độ ẩm cao – sản phẩm ướt dễ sinh nhiệt, nếu không được bảo quản trong điều kiện thoáng khí dễ bị hư hỏng. Khi thu hoạch rau tươi, hạn chế sản phẩm tiếp xúc với đất.
- ☞ Vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ, thùng chứa và phương tiện vận chuyển sản phẩm rau
- ☞ Lựa chọn địa điểm thích hợp cho việc sơ chế và đóng gói rau quả tươi tại đồng ruộng để tránh việc lây nhiễm chéo.  
Phải sử dụng bạt lót sản phẩm sau khi thu hoạch, và đóng gói tại ruộng, không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với đất.
- ☞ Bảo quản sản phẩm tại địa điểm sạch sẽ, khô ráo
- ☞ Vệ sinh cá nhân sạch sẽ trước khi sơ chế, đóng gói sản phẩm
- ☞ Cát tĩa, loại bỏ các vật lạ, sản phẩm bị dập nát, hư hỏng
- ☞ Chỉ sử dụng các dụng cụ và vật liệu đóng gói đảm bảo vệ sinh, sạch sẽ trong khi sơ chế, đóng gói sản phẩm để giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm sản phẩm.
- ☞ Chỉ dùng nước sạch để rửa sản phẩm - Nước rửa sản phẩm phải là nước sạch (theo quy định của Việt Nam).
- ☞ Nước rửa sản phẩm phải được thay thường xuyên. Không nên rửa sản phẩm trong thời gian quá 3 phút để ngăn ngừa nước và vi sinh vật xâm nhập vào sản phẩm.
- ☞ Tuyệt đối tránh tiếp xúc giữa sản phẩm đã được đóng gói và sản phẩm chưa đóng gói.
- ☞ Sau khi đóng gói, sản phẩm phải được dán nhãn để thuận lợi cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

### Những việc cần tránh

- ☞ Không ăn uống, hút thuốc, khạc nhổ khi thu hoạch tiếp xúc với rau tươi.
- ☞ Không đeo đồng hồ, đồ trang sức hay các vật khác khi thu hoạch sản phẩm. Người lao động bị bệnh truyền nhiễm không được tham gia thu hoạch sản phẩm.
- ☞ Không sử dụng bao bì đựng phân bón, thuốc BVTV để chứa đựng sản phẩm rau.
- ☞ Không để rau sau thu hoạch trực tiếp xuống dưới đất
- ☞ Không sử dụng nước bẩn, nước bị ô nhiễm để rửa rau tươi
- ☞ Không để động vật nuôi xâm nhập khu vực đang thu hoạch, sơ chế
- ☞ Không được bảo quản sản phẩm rau chung với các loại phân bón, hóa chất nông nghiệp và các chất vệ sinh, khử trùng.
- ☞ Không để chồng đóng và ép chặt rau.



## 5. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

- ☞ Thực hiện kiểm tra đồng ruộng theo định kỳ 1 tháng 1 lần và thu gom hết các loại rác thải xung quanh vùng sản xuất.
- ☞ Hằng ngày, thu gom hết các loại rác thải phát sinh trong hoạt động sản xuất: gieo hạt, trồng cây, phun xịt thuốc trừ sâu bệnh, và từ hoạt động thu hoạch, bốc xếp và đóng gói trên đồng ruộng.
- ☞ Các loại bao bì chứa đựng phân bón, hạt giống, cây giống, gốc ghép, vật liệu đóng gói,... phải được thu gom, bảo quản ở nơi phù hợp và chuyển qua cơ quan môi trường đô thị để xử lý, tiêu hủy.
- ☞ Riêng đối với các vỏ thuốc BVTV và bao bì đựng các hoá chất khác, phải được thu gom bảo quản tại nơi an toàn. Việc tiêu hủy các loại rác thải này phải được thực hiện bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo qui định. Nông dân, người sản xuất không được tự ý tiêu hủy.
- ☞ Các loại rác thải từ cây trồng: có thể dùng để ủ phân bón hữu cơ hoặc trộn lẫn vào đất trồng.
- ☞ Xác chết động vật: có thể được chôn ở nơi an toàn và xa khu vực sản xuất hoặc ủ làm phân bón như các chất hữu cơ thông thường.
- ☞ Bất cứ loại rác thải nào cũng cần được bảo quản và tiêu hủy ở một nơi quy định và cách xa khu vực sản xuất, nơi chứa các vật tư nông nghiệp và các cơ sở vật chất khác của trang trại để tránh gây ô nhiễm cho môi trường, nguồn nước, ruộng trồng và sản phẩm.





## 6. TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM-GHI CHÉP NHẬT KÝ ĐỒNG RƯỢNG

### TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM



### Lợi ích của truy xuất nguồn gốc

- ☞ Truy xuất nguồn gốc đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng: biết được nguồn gốc thực phẩm.
- ☞ Truy xuất nguồn gốc bảo đảm an toàn thực phẩm: Chỉ có các nhà sản xuất đủ tiêu chuẩn tham gia vào chuỗi cung ứng.
- ☞ Truy xuất nguồn gốc giúp thu hồi nhanh sản phẩm: Khi phát hiện sự cố, có thể nhanh chóng điều tra nguyên nhân gây ra sai lỗi. Nhanh chóng xác định được vị trí các sản phẩm có sai lỗi và thực hiện thu hồi.
- ☞ Truy xuất nguồn gốc cho phép trao đổi/ tiếp nhận thông tin: giữa nhà sản xuất, nhà phân phối, người tiêu dùng.

### Nguyên tắc truy xuất nguồn gốc sản phẩm

- ☞ Nguyên tắc một bước trước- một bước sau: Đảm bảo theo dõi và nhận diện được công đoạn sản xuất trước và công đoạn sản xuất sau trong cơ sở sản xuất; Nhận diện được cơ sở sản xuất kinh doanh trước, cơ sở sản xuất và kinh doanh sau.
- ☞ Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm được thực hiện theo lô sản xuất (Thông tư 17/2021/TT-BN-NPTNT ngày 20/12/2021) của Bộ Nông nghiệp & PTNT.



### GHI CHÉP NHẬT KÝ



### Ghi chép hồ sơ....

### Yêu cầu



- ☞ Hồ sơ phải được thiết lập chi tiết cho các khâu thực hành GAP cơ bản, VietGAP.
- ☞ Hồ sơ phải được lưu trữ ít nhất 12 tháng tính từ ngày thu hoạch sản phẩm.
- ☞ Sản phẩm phải có nhãn mác để giúp việc truy nguyên nguồn gốc được dễ dàng.

## 7. ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

### Thực hiện đánh giá nội bộ

- ☞ Tần suất: ít nhất 2 lần trong 01 chu kỳ sản xuất.
- ☞ Đánh giá được thực hiện bởi HTX.
- ☞ Phạm vi đánh giá: 100% nông dân; chọn số nông dân đại diện để tiến hành đánh giá nội bộ (Tham khảo thông tư 48/2012/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp & PTNT về đánh giá chứng nhận VietGAP, số lượng nông dân chọn ngẫu nhiên là căn bậc 2 (√) của tổng số nông dân trong HTX/Công ty.
- ☞ Hình thức đánh giá: Sử dụng danh sách kiểm tra GAP cơ bản (26 điểm) với 2 mức độ đánh giá (đạt, chưa đạt).
- ☞ Xử lý vi phạm: bị đình chỉ, sửa chữa hành động.



### DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM SOÁT CHO GIÁM SÁT NỘI BỘ SẢN XUẤT RAU ÁP DỤNG GAP CƠ BẢN

(Sử dụng cho giám sát đánh giá nội bộ quy trình sản xuất của HTX 1 - 2 lần/năm)

| TT | Tiêu chí   | Yêu cầu của VietGAP (Mức độ) | Yêu cầu của GAP cơ bản (Mức độ) | Kết quả đánh giá |           | Miêu tả trường hợp không tuân thủ |
|----|--|------------------------------|---------------------------------|------------------|-----------|-----------------------------------|
|    |  |                              |                                 | Đạt              | Không đạt |                                   |
| 1  | Vùng sản xuất có phù hợp với quy hoạch của Nhà nước và địa phương đối với loại cây trồng dự kiến sản xuất không?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 2  | Vùng sản xuất có đạt yêu cầu về độ an toàn (chất lượng đất trồng, nguồn nước tưới cho sản xuất) theo quy định chưa?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 3  | Đã tiến hành phân tích, đánh giá các nguy cơ tiềm ẩn về hoá học, sinh vật, vật lý trong đất của vùng sản xuất chưa?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 4  | Chỉ sử dụng các loại phân bón có trong danh mục được phép kinh doanh tại Việt Nam phải không?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 5  | Chỉ sử dụng các loại phân hữu cơ đã qua xử lý và có đầy đủ hồ sơ về các loại phân hữu cơ này phải không?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 6  | Đã ghi chép và lưu vào hồ sơ khi mua và sử dụng phân bón, chất phụ gia chưa?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 7  | Chất lượng nước tưới và nước sử dụng sau thu hoạch cho sản xuất đã đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành chưa?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 8  | Người lao động và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động đã được tập huấn về quản lý và sử dụng an toàn hóa chất nông nghiệp chưa?                                  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 9  | Có áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) không?  | B                            | B                               |                  |           |                                   |
| 10 | Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc sinh học sử dụng trong sản xuất có trong danh mục được phép sử dụng không?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 11 | Có mua hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp khác từ các cửa hàng có giấy phép kinh doanh không?   | B                            | B                               |                  |           |                                   |
| 12 | Có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất theo đúng hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và hướng dẫn ghi trên bao bì, nhãn hàng hóa không?                          | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 13 | Đã lập nhật ký và hồ sơ theo dõi việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hoá chất chưa?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 14 | Việc tiêu huỷ hoá chất, bao bì có được thực hiện theo đúng quy định không?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 15 | Có định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất và dư lượng hóa chất có trong sản phẩm cây trồng không?                                    | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 16 | Việc thu hoạch sản phẩm có đúng thời gian cách ly không?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 17 | Khu sơ chế, đóng gói và bảo quản sản phẩm có được cách ly với kho, bãi chứa hoá chất, chất gây ô nhiễm không?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 18 | Có sử dụng nguồn nước sạch để rửa sản phẩm sau thu hoạch không?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 19 | Chất lượng nước sử dụng sau thu hoạch có đúng với qui định không?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 20 | Nước thải, rác thải có được thu gom và xử lý theo đúng quy định không?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 21 | Người lao động có được đào tạo đầy đủ kiến thức về Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), Quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) và Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) không? | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 22 | Đã có biển cảnh báo vùng sản xuất rau, quả vừa mới được phun thuốc chưa?   | B                            | B                               |                  |           |                                   |
| 23 | Đã ghi chép đầy đủ Nhật ký đồng ruộng, Nhật ký Quản lý sản xuất chưa?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 24 | Có kiểm tra nội bộ, ghi chép và lưu giữ hồ sơ kết quả kiểm tra nội bộ chưa?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 25 | Có ghi địa chỉ hoặc gắn tem nhãn lên sản phẩm để việc truy xuất nguồn gốc được dễ dàng không?  | A                            | A                               |                  |           |                                   |
| 26 | Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội bộ ít nhất mỗi năm hoặc mỗi vụ một lần chưa?   | A                            | A                               |                  |           |                                   |

Ghi chú: A là mức độ bắt buộc phải thực hiện; B là mức độ cần thiết phải thực hiện; Tùy vào yêu cầu, điều kiện cụ thể để thành lập Tổ kiểm tra, đánh giá (tổ kiểm tra đánh giá bao gồm đại diện của tất cả các bên liên quan bao gồm bộ phận quản lý, kỹ thuật, người sản xuất, thành viên HTX).